

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HSST
Ngày: 27/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 09/02/2023, đối với:

- **Bị cáo:** Họ tên: **Vũ Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại Thái Bình; Nơi cư trú: phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Vũ Văn Đ, sinh năm: 1968 (còn sống) và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1974 (còn sống); Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị UE, sinh năm 1990 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/01/2021, H thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/12/2021, H bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Bản án số 519/2021/HSST ngày 09/12/2021). Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 19/2021/HSST ngày 09/12/2021 tại nhà Tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (có mặt).

- Bị hại: anh Phạm Lê H L; sinh năm 1995; Địa chỉ: khu phố 8A, phường TB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Anh Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H và anh Phạm Lê H L (sinh năm 1995, ngụ tại khu phố 8A, phường TB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) có quan hệ bạn bè.

Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, anh Phạm Lê H L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60F2-620.17 chở H đi chơi về nhà anh L tại khu phố 8A, phường TB, thành phố Biên Hòa. Lúc này H hỏi mượn xe của anh L đi công việc, anh L đồng ý giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho H. Sau đó, H điều khiển xe trên đến tiệm cầm đồ Q, địa chỉ: phường H, thành phố Biên Hòa do anh Phan Anh Q (sinh năm 1982) làm chủ để cầm chiếc xe trên. Lúc này anh Q yêu cầu H phải xuất trình giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân thì anh Q mới cầm xe của H. Do không có các giấy tờ như trên nên H đã hỏi mượn giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân của anh Phạm Trung H1 (sinh năm 1995, ngụ tại 18C/81, khu phố 12, phường H, thành phố Biên Hòa). Anh H1 không biết việc H mượn xe mô tô 60F2-620.17 của người khác đem cầm nên đã đồng ý cho H mượn. Sau đó, H cầm xe trên được 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng), H sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12/01/2021, H trở lại tiệm cầm đồ Q và viết giấy bán xe Honda Airblade trên với số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) và nhận thêm 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và H đã tiêu xài hết. Sau khi bán xe của anh L, H tắt điện thoại di động đến thuê nhà nghỉ Minh Nguyệt để trốn tránh. Đến ngày 15/01/2021, do nhiều lần liên lạc với H không được nên anh L đến Công an phường TB tố cáo hành vi của H và H nhận thấy hành vi của bản thân sai trái nên H đến Công an phường TB để trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình điều tra Vũ Văn H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Airblade màu trắng đen bạc, biển số: 60F2 – 620.17, là tài sản hợp pháp của anh Phạm Lê H L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trao trả cho anh L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 171 ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Xe mô tô biển số

60F2 – 620.17 trị giá 28.492.500đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín hai nghìn năm trăm đồng).

Trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra Vũ Văn H đã bồi thường cho Anh Phạm Lê H L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và anh L đã nhận lại xe mô tô biển số: 60F2-620.17 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Phan Anh Q đại diện tiệm cầm đồ Q không yêu cầu hoàn trả số tiền đã mua xe.

Tại Cáo trạng số 427/CT-VKSBH ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Ngày 11/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa để yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Phan Anh Q khi giao dịch cầm đồ và mua bán xe với H và H1 để xác định Q có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có không; làm rõ anh Phạm Lê H L có pH chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe Honda Airblade BKS 60F2- 620.17 không; bổ sung các biên bản về việc thu giữ và xử lý giấy tờ xe Honda Airblade BKS 60F2- 620.17.

Ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định số 12778/QĐ-VKS trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ những nội dung trên. Tại văn bản số 319/CV-VKS ngày 18/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cho rằng, kết quả bổ sung không làm thay đổi bản chất vụ án và hành vi phạm tội của Vũ Văn H thực hiện như cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố tại Cáo trạng số 427/CT-VKSBH ngày 07/9/2022.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 12 (mười hai) tháng tù đến 14 (mười bốn) tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại anh Phạm Lê H L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, anh L, ông Q đã có lời khai đầy đủ và không yêu cầu bồi thường. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt anh L, ông Q theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh, các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, tại khu phố 8A, phường TB, thành phố Biên Hòa, Vũ Văn H đã có hành vi mượn xe mô tô hiệu Air Blade biển số 60F2 – 620.17 của anh Phạm Lê H L. Sau đó, H đã đem xe mô tô biển số 60F2 – 620.17 đến tiệm cầm đồ Q, địa chỉ: phường H, thành phố Biên Hòa do anh Phan Anh Q làm chủ cầm được số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) để tiêu xài. Đến ngày 12/01/2021, H trở lại tiệm cầm đồ Q và viết giấy bán xe mô tô trên với số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) và nhận thêm số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để tiêu xài. Sau khi bán xe của anh L, H tắt điện thoại di động đến thuê nhà nghỉ Minh Nguyệt để trốn tránh. Tổng trị giá tài sản do H chiếm đoạt là 28.492.500đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín hai nghìn năm trăm đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự được quy định như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và năng lực trách nhiệm hình sự. Vì muốn có tiền để tiêu xài nhưng lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Xét nhân thân bị cáo, cùng ngày 11/01/2021, ngoài hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Phạm Lê H L, bị cáo, còn thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nên đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 18 tháng tù (theo bản án số 519/2021/HSST ngày 09/12/2021). Điều đó thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Airblade màu trắng đen bạc, biển số: 60F2 – 620.17, là tài sản hợp pháp của anh Phạm Lê H L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi và trao trả cho anh L là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra Vũ Văn H đã bồi thường cho Anh Phạm Lê H L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và anh L đã nhận lại xe mô tô biển số: 60F2-620.17 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Phan Anh Q đại diện tiệm cầm đồ Q không yêu cầu hoàn trả số tiền đã mua xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với Phan Anh Q chủ tiệm cầm đồ Q, đã nhận cầm cố và mua xe mô tô biển số 60F2 – 620.17 nhưng anh Q không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Phạm Trung H1 là người cho Vũ Văn H mượn giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe để H cầm đồ, khi cho H mượn giấy tờ thì anh H1 không biết H dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý đối với anh H1.

Quá trình điều tra, ban đầu H khai đã sử dụng số tiền 15.000.000đ tiền cầm xe để đánh bạc với hình thức chơi game trên mạng. Sau đó H thay đổi lời khai đã sử dụng toàn bộ số tiền bán xe của anh Phạm Lê H L để tiêu xài cá nhân. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh H thực hiện hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2021 nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2021 đến ngày 25/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Chi Thiều Thị Phi Loan

Lê Thị Tám

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh Thiều Thị Phi Loan

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Trương Thị Thìn Trần Văn Chánh

Lê Thị Tám

